

MANG THAI HỘ THEO LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2014 VÀ MỘT SỐ BẤT CẬP

ThS. Nguyễn Thị Huyền, ThS. Huỳnh Tuấn Linh

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM

Tháng 6/2014 vừa qua, Quốc hội đã thông qua Luật Hôn nhân gia đình sửa đổi, trong đó có việc cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo ở Việt Nam. Luật này sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/1/2015. Nghị định số 10 quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo chính thức có hiệu lực ngày 15/3/2015 cho phép mang thai hộ với những quy định cụ thể, rõ ràng đã gỡ bỏ một rào cản tâm lý vô cùng lớn đối với những cặp vợ chồng không thể mang thai, sinh con theo cách bình thường. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện chắc chắn sẽ gặp một số vướng mắc phát sinh. Bài viết này phân tích các quy định của pháp luật hiện hành về vấn đề mang thai hộ và đưa ra một số bất cập cần được làm rõ hơn.

1. Thế nào là mang thai hộ?

Kỹ thuật mang thai hộ là lấy trứng của mẹ (hoặc của người hiến tặng trứng) và tinh trùng của người cha để thụ tinh trong ống nghiệm, sau đó chuyển phôi cho một phụ nữ khác nhờ mang thai hộ. Đứa trẻ sinh ra vẫn mang gene di truyền, nhóm máu của cha hoặc mẹ chứ không phải của người mang thai hộ

Luật Hôn nhân gia đình sửa đổi 2014 chỉ cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. “Mang thai hộ vì mục đích nhân đạo” là việc một người phụ nữ tự nguyện, không vì mục đích thương mại giúp mang thai cho cặp vợ chồng mà người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi đã áp dụng các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản. Cách thực hiện là lấy noãn của người vợ và tinh trùng của người chồng mang thụ tinh để tạo phôi, sau đó cấy phôi vào tử cung của người phụ nữ tự nguyện mang thai để người này mang thai và sinh con. Đứa trẻ sinh ra được trao lại cho bố mẹ sinh học là cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ. Con sinh ra trong trường hợp mang thai hộ vì mục đích nhân đạo là con chung của cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ, kể từ thời điểm con được sinh ra. Bên cạnh đó pháp luật cũng cấm việc mang thai hộ vì mục đích thương mại đó là việc một người phụ nữ mang thai cho người khác bằng việc áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản để hưởng lợi về kinh tế hoặc các lợi ích khác.

Theo khảo sát của Liên đoàn Sinh sản Thế giới về vấn đề mang thai hộ được thực hiện tại 105 quốc gia, đã có 62 quốc gia phản hồi. Trong đó, 19 quốc gia có quy định hoặc có luật mang thai hộ rõ ràng (31%), 24 quốc gia nghiêm cấm mang thai hộ do tôn giáo (39%), 14 quốc gia không có quy định cụ thể nhưng cho phép thực hiện dựa trên các luật liên quan (23%).

Sau khi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho phép mang thai hộ thì Nghị định số 10/2015 quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo chính thức có hiệu lực ngày 15/3/2015 cho phép mang thai hộ với những quy định cụ thể, rõ ràng đã gỡ bỏ một rào cản tâm lý vô cùng lớn đối với những cặp vợ chồng không thể mang thai, sinh con theo cách bình thường. Theo Nghị định này thì điều kiện để được mang thai hộ được quy định như sau:

Đối với cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ: Có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về việc người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, cặp vợ chồng đang không có con chung, đã được tư vấn đầy đủ về y tế, pháp lý, tâm lý

Đối với người nhận mang thai hộ: Là người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng của cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ. Người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ bao gồm: Anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì của họ; anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha với họ. Người nhận mang thai hộ chỉ được mang thai hộ một lần và phải ở độ tuổi phù hợp, phải có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về khả năng mang thai hộ. Người phụ nữ mang thai hộ phải được sự đồng ý bằng văn bản của người chồng nếu đang có chồng, phải được tư vấn về y tế, pháp lý và tâm lý.

Bên cạnh đó, pháp luật cũng quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên ví dụ như: Bên nhờ mang thai hộ có quyền, nghĩa vụ đối với con phát sinh kể từ thời điểm con được sinh ra, ngay cả trong trường hợp bên mang thai hộ chưa giao con cho họ. Người mẹ nhờ mang thai hộ được hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội từ thời điểm nhận con cho đến khi con đủ 6 tháng tuổi; Bên nhờ mang thai hộ không được từ chối nhận con. Trong trường hợp bên nhờ mang thai hộ chậm nhận con, không nhận con hoặc vi phạm nghĩa vụ về nuôi dưỡng, chăm sóc con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định của Luật này, nếu gây thiệt hại cho bên mang thai hộ thì phải bồi thường theo thỏa thuận; không có thỏa thuận thì theo quy định của Bộ luật dân sự. Trong trường hợp bên nhờ mang thai hộ chết thì con vẫn được hưởng thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bên nhờ mang thai hộ. Giữa con sinh ra từ việc mang thai hộ với các thành viên khác của gia đình bên nhờ mang thai hộ có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Hôn nhân Gia đình, Bộ luật Dân sự và các luật khác có liên quan.

Về thủ tục để mang thai hộ:

Lập thành văn bản có công chứng. Trong trường hợp vợ chồng bên nhờ mang thai hộ ủy quyền cho nhau hoặc vợ chồng bên mang thai hộ ủy quyền cho nhau về việc thỏa thuận thì việc ủy quyền phải lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực. Việc ủy quyền cho người thứ ba không được công nhận. Trong trường hợp thỏa thuận về mang thai hộ giữa bên mang thai hộ và bên nhờ mang thai hộ được lập cùng với thỏa thuận giữa họ với cơ sở y tế thực hiện việc sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản thì thỏa thuận này phải có xác nhận của người có thẩm quyền của cơ sở y tế này;

Việc bổ sung quy định mang thai hộ vì mục đích nhân đạo thể hiện tính nhân văn sâu sắc, đáp ứng nhu cầu làm cha mẹ chính đáng của các cặp vợ chồng mà người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản. Để tránh việc mang thai hộ vì mục đích thương mại, pháp luật đã quy định điều kiện để được mang thai hộ khá chặt chẽ. Tuy vậy, quy định về mang thai hộ vẫn còn có một số bất cập như sau:

- **Thứ nhất:** Theo qui định thì vốn dĩ là họ hàng với nhau mới được phép mang thai hộ cho nhau nhưng nếu là họ hàng thì việc đưa bé sinh ra khi sống với cha mẹ nó mà người sinh ra nó lại là cô, dì ruột thì qui định "Vợ chồng nhờ mang thai hộ, người mang thai hộ, trẻ được sinh ra nhờ mang thai hộ được đảm bảo an toàn về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và được pháp luật tôn trọng, bảo vệ" rất khó thực hiện được. Hơn nữa việc quy định như vậy sẽ gây khó khăn thêm cho cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ bởi tìm một người mang thai hộ đã khó nay phải là người thân thích cùng họ hàng lại còn khó hơn. Nên chăng pháp luật nên mở rộng đối tượng được mang thai hộ.

- **Thứ hai**. Luật quy định mang thai hộ là lấy noãn của người vợ và tinh trùng của người chồng mới cho mang thai hộ. Thực tế có những phụ nữ không có tử cung và dự trữ buồng trứng của họ cũng không còn nên không có trứng (noãn). Với trường hợp này theo quy định của Luật thì họ cũng không được phép thực hiện mang thai hộ. Ngoài ra mang thai hộ chỉ áp dụng đối với các cặp vợ chồng chưa có con chung, vậy trong trường hợp đã có một con chung nhưng lại mắc bệnh lý bẩm sinh (như bệnh Down), người vợ lại bị tai biến sản khoa (như bị cắt tử cung) không thể mang thai nữa thì cũng chưa cho phép họ chưa được phép nhờ người mang thai hộ. Quy định này rất bất cập về mặt nhân đạo. Do vậy, Luật cần phải xem xét lại các trường hợp này cho phù hợp

- **Thứ ba**. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm các hành vi đẻ thuê, mua bán trứng phụ nữ, tinh trùng và mua bán trẻ em. Tuy nhiên việc mang thai hộ theo quy định hiện nay là một thủ tục phức tạp, do vậy sẽ có tình trạng “lách luật” tìm tới các dịch vụ đẻ thuê, mua trứng bên ngoài hoặc dịch vụ hợp thức hóa các giấy tờ thủ tục mang thai hộ. Nếu khó quá họ lại qua nước ngoài để thực hiện dịch vụ này. Do vậy sau một thời gian thực hiện cho phép mang thai hộ, pháp luật cần phải xem xét hạn chế bớt các giấy tờ, thủ tục để ngăn ngừa tình trạng nêu trên.

2. KẾT LUẬN.

Với các qui định chặt chẽ về mang thai hộ theo Luật Hôn nhân gia đình sửa đổi ở Việt Nam, việc ngăn ngừa lạm dụng kỹ thuật đã được các nhà làm luật cân nhắc và thể hiện rõ. Việc tuân thủ và giám sát thực hiện sẽ giúp hạn chế đến mức thấp nhất việc lạm dụng kỹ thuật. Tuy nhiên, do các qui định pháp luật khá chặt, cả hai bên nhờ mang thai hộ và mang thai hộ sẽ phải chuẩn bị phải trải qua nhiều thủ tục, mất nhiều thời gian để thực hiện. Đồng thời cần có cơ chế theo dõi và giám sát hiệu quả việc triển khai thực hiện kỹ thuật này

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Luật Hôn nhân và gia đình sửa đổi 2014
- [2]. Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ ban hành quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo
- [3]. Mang thai hộ đơn giản về kỹ thuật, phức tạp về mặt pháp lý, Ths.BS Hồ Mạnh Tường, Nội san Y học sinh sản-8/2014